



BẢNG KHẢO SÁT MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN BÊN MUA BẢO HIỂM

Họ và tên khách hàng:

Giới tính:

Ngày sinh:

Nghề nghiệp:

Số CMND/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ liên lạc:

II. KHẢO SÁT MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

Vui lòng chọn duy nhất một trường hợp trong tất cả các mục A, B, C, D, E, F, G, H và I của phần khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư:

| | | | |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---|
| A. Độ tuổi | Trên 50 tuổi | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Từ trên 40 đến 50 tuổi | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Từ 30 tuổi đến 40 tuổi | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Dưới 30 tuổi | <input type="checkbox"/> | 4 |
| B. Học vấn (đã tốt nghiệp) | Dưới Trung học cơ sở | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Trung học phổ thông/Cơ sở | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Đại học/Cao đẳng hoặc trên Đại học | <input type="checkbox"/> | 3 |
| C. Kinh nghiệm/ kiến thức đầu tư | Không có/chưa có bất kỳ kinh nghiệm/kiến thức đầu tư | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Hạn chế - có rất ít kinh nghiệm/kiến thức đầu tư | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Trung bình - có một ít kinh nghiệm/kiến thức đầu tư nhưng cần hỗ trợ thêm | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Chuyên sâu - là nhà đầu tư có kinh nghiệm/kiến thức và hoạt động có hiệu quả | <input type="checkbox"/> | 4 |
| D. Dự định đầu tư khoảng tiền này trong bao lâu | Dưới 5 năm | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Khoảng từ 5 đến 10 năm | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Trên 10 năm | <input type="checkbox"/> | 3 |
| E. Mức độ chấp nhận rủi ro | Không muốn nhận bất kỳ rủi ro nào | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Sẵn sàng chấp nhận một ít rủi ro để có khả năng sinh lợi | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao hơn để có khả năng sinh lợi cao hơn | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Sẵn sàng chấp nhận mọi rủi ro của thị trường để đạt khả năng sinh lợi cao nhất | <input type="checkbox"/> | 4 |



| | | | |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| F. Sử dụng thu nhập từ đầu tư để trang trải cho nhu cầu thiết yếu | Sử dụng phần lớn khoản tiền từ đầu tư để trang trải nhu cầu thiết yếu | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Sử dụng khoản tiền vừa phải từ đầu tư để trang trải nhu cầu thiết yếu | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Sử dụng khoản tiền nhỏ từ đầu tư để trang trải nhu cầu thiết yếu | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Không sử dụng thu nhập từ đầu tư để trang trải nhu cầu thiết yếu | <input type="checkbox"/> | 4 |
| G. Khoản tiền cần rút từ đầu tư nếu trường hợp khẩn cấp xảy ra | Cần rút phần lớn khoản tiền từ đầu tư vì không có khoản dự phòng nào khác | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Cần rút một khoản tiền vừa phải | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Có khả năng rút một khoản tiền nhỏ | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Không phụ thuộc vào các khoản đầu tư này cho trường hợp khẩn cấp | <input type="checkbox"/> | 4 |
| H. Khả năng điều chỉnh các chi phí hàng ngày hoặc tăng thu nhập | Không thể điều chỉnh các chi phí hàng ngày hoặc tăng thu nhập | <input type="checkbox"/> | 1 |
| | Khó có thể giảm bớt chi phí hàng ngày hoặc tăng thu nhập | <input type="checkbox"/> | 2 |
| | Có thể giảm bớt chi phí hàng ngày hoặc tăng thu nhập ở mức độ vừa phải | <input type="checkbox"/> | 3 |
| | Có thể giảm bớt chi phí hàng ngày hoặc tăng thu nhập | <input type="checkbox"/> | 4 |
| I. Chọn trường hợp có danh mục đầu tư phù hợp | | | |
| Danh mục đầu tư | Lợi nhuận hàng năm thấp nhất | Lợi nhuận hàng năm cao nhất | |
| Trường hợp 1 | 0% | 9% | <input type="checkbox"/> 1 |
| Trường hợp 2 | -5,5% | 25% | <input type="checkbox"/> 2 |
| Trường hợp 3 | -35% | 40% | <input type="checkbox"/> 3 |
| Trường hợp 4 | -50% | 125% | <input type="checkbox"/> 4 |



Mô tả mức độ chấp nhận rủi ro

| Điểm số | <15 | 15– 19 | 20 – 24 | 25 – 29 | 30 – 34 |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|---------------------------------|-----------------|
| Mức độ chấp nhận rủi ro | Rất thận trọng | Thận trọng | Trung bình | Cao | Rất cao |
| Các Quỹ nên tập trung | Quỹ Thận trọng hoặc kết hợp giữa Quỹ thận trọng và quỹ Cân bằng | Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân Bằng | Quỹ Cân Bằng | Quỹ Cân bằng và Quỹ Tăng trưởng | Quỹ Tăng trưởng |
| Tổng số điểm | | | | | |
| Mức độ chấp nhận rủi ro | | | | | |
| Quy định tham gia vào các Quỹ | Phải có tham gia Quỹ Thận trọng hoặc kết hợp giữa Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng và không được tham gia Quỹ Tăng trưởng khi khách hàng thuộc các nhóm sau: - Rất thận trọng - Khách hàng chưa tốt nghiệp trung học cơ sở. - Khách hàng trên 60 tuổi. - Không có/chưa có bất kỳ kinh nghiệm/kiến thức đầu tư | | | | |

Xác nhận của Khách hàng

Tôi hiểu rằng Khảo sát này có giá trị tham khảo giúp tôi hiểu rõ hơn về mức độ chấp nhận rủi ro của mình và không phải là một văn bản mang tính kết luận. Tôi xác nhận rằng tôi đã được giải thích đầy đủ, hiểu rõ và đồng ý với kết quả đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro của tôi như đã nêu trên. Theo đó, Tôi xác nhận rằng tôi sẽ tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của tôi khi tham gia vào các sản phẩm mang tính đầu tư tại Công ty và cam kết sẽ giải trừ Công ty khỏi mọi khiếu nại, khiếu kiện và yêu cầu bồi thường phát sinh liên quan đến quyết định đầu tư của tôi khi tham gia vào sản phẩm mang tính đầu tư tại Công ty.

Chữ ký khách hàng

Họ và tên

Ngày tháng năm

Chữ ký Đại lý

Họ và tên

Ngày tháng năm